| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 60/2018/QĐST- HNGĐ | *Tam Điệp, ngày 22 tháng 8 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 646, đường Q, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

**- Bị đơn:** Anh Bùi Tuấn A, sinh năm 1984, địa chỉ: Số nhà 646, đường Q, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thùy D và anh Bùi Tuấn A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1.Về con chung (riêng)*:

Khi ly hôn, chị Lê Thị Thùy D và anh Bùi Tuấn A tự nguyện thỏa thuận giao cháu Bùi Lê Tường N, sinh ngày 19/5/2011 cho chị Lê Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về con riêng: Chị Lê Thị Thùy D và anh Bùi Tuấn A đều xác nhận không ai có.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị Lê Thị Thùy D mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu Bùi Lê Tường N đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*2.2.Về tài sản chung (riêng), công nợ chung:* Chị Lê Thị Thùy D và anh Bùi Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về án phí:* Chị Lê Thị Thùy D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Mộ trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng chị Lê Thị Thùy D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Thùy D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001288 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Lê Thị Thùy D đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Tây Sơn, TP.Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Bích Hồng**